

Biến đổi trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số ở Việt Nam và công tác bảo tồn, phát huy trong đời sống hiện nay

Nguyễn Thị Song Hà*

Nhận ngày 28 tháng 3 năm 2023. Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 6 năm 2023.

Tóm tắt: Trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số (DTTS) có một ý nghĩa và vai trò quan trọng đối với đời sống văn hóa - xã hội. Mỗi một tộc người trong quá trình phát triển của mình đã tạo dựng nên những bộ trang phục mang nét riêng, độc đáo, chứa đựng các giá trị văn hóa truyền thống... góp phần tạo nên một bức tranh văn hóa phong phú và đa dạng của cộng đồng 54 dân tộc. Trang phục bao gồm y phục và đồ trang sức, trong đó y phục nữ được coi là điểm nổi bật nhất. Trong bối cảnh hiện nay, trang phục truyền thống các tộc người thiểu số có nhiều biến đổi, nhất là ở mức độ sử dụng, nguồn nguyên vật liệu... khiến cho nhiều giá trị văn hóa có nguy cơ mai một. Vì thế, công tác bảo tồn, phát huy giá trị của trang phục truyền thống là việc làm cần thiết và cấp bách.

Từ khóa: Trang phục, trang phục truyền thống, dân tộc thiểu số, bảo tồn, phát huy.

Phân loại ngành: Dân tộc học

Abstract: Traditional costumes of ethnic minorities have an important meaning and role in socio-cultural life. Each ethnic group in the process of its development has created costumes with its own and unique features, containing traditional cultural values... contributing to a rich cultural picture and diversity of the community of 54 ethnic groups. Costume includes clothing and jewelry, in which women's clothing is considered the most prominent feature. In the current context, the traditional costumes of ethnic minorities have undergone many changes, especially in the level of use, the source of raw materials, etc., causing many cultural values to be in danger of disappearing. Therefore, it is necessary and urgent to preserve and promote the value of traditional costumes.

Keywords: Costumes, traditional costumes, ethnic minorities, conservation, promotion.

Subject classification: Ethnology

1. Mở đầu

Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam đã tạo dựng cho mình những bộ trang phục mang nét độc đáo riêng, từ đơn giản đến cầu kỳ và ngày càng đa dạng, hiện đại hơn. Trang phục không chỉ dùng để che chắn, bảo vệ, giữ ấm cơ thể mà còn là phương tiện phản ánh giá trị thẩm mỹ, giá trị văn hóa. Thông qua trang phục truyền thống có thể nhận biết tộc người này với tộc người khác hoặc nhóm địa phương này với nhóm địa phương khác. Trang phục của các DTTS có những nét riêng từ cách đo, cắt, tạo dáng, may khâu đến cách phối màu sắc, trang trí hoa văn..., nó không chỉ thể hiện đức tính cần cù, tỉ mỉ, khéo léo của người phụ nữ mà còn phản ánh sự “giàu có” của hiện tượng văn hóa... Thời gian qua, trang phục truyền thống các DTTS ở Việt Nam có sự biến đổi nhanh, nhất là các tộc người có dân số ít, hoặc sinh sống ở những nơi diễn ra quá trình đô thị hóa cao, có sự cộng cư của nhiều dân tộc hay ở vùng giáp biên... Hiện nay, văn hoá được coi là nguồn lực và “sức mạnh mềm” trong phát triển, do đó Đảng và Nhà nước ta xác định việc bảo tồn

* Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: nguyensongha16@gmail.com

và phát huy giá trị văn hoá các DTTS là một nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài. Trang phục truyền thống các DTTS là một thành tố quan trọng trong nguồn lực văn hóa ấy. Bài viết làm rõ thực trạng biến đổi trang phục truyền thống các DTTS để từ đó thấy được những vấn đề đang đặt ra, qua đó từng bước góp phần bảo tồn, phát huy và phát triển các giá trị văn hóa của trang phục, tạo ra nguồn lực cho sự phát triển xã hội bền vững trong bối cảnh đổi mới, hội nhập và toàn cầu hóa.

Bài viết này được phân tích trên cơ sở khảo sát, nghiên cứu 12 tộc người thiểu số gồm Hmông, Dao, Lô Lô, Sán Dìu, Tày, Mường, Chứt, Khơ-me, Xơ-đăng, Ba-na, Chăm sinh sống ở 10 tỉnh thành trong cả nước là Hà Giang, Cao Bằng, Sơn La, Tuyên Quang, Hòa Bình, Quảng Bình, Ninh Thuận, Kon Tum, Sóc Trăng, An Giang. Địa bàn khảo sát mang tính đa dạng bao gồm các thôn, bản ở xã vùng sâu, vùng xa, giáp biên giới với Trung Quốc, Campuchia, Lào, đường sá đi lại khó khăn; các xã, huyện trung tâm có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và gắn với phát triển du lịch, có nhiều tộc người cùng cư trú; các xã có gắn với quá trình di dân tái định cư, chịu sự tác động của công trình thủy điện, có những tộc người theo tín ngưỡng dân gian, có những tộc người vừa thực hành tín ngưỡng dân gian, vừa tiếp nhận các tôn giáo khác nhau... Để có cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng biến đổi trang phục của các DTTS từ Đổi mới đất nước đến nay, chúng tôi dựa trên cơ sở dữ liệu kết quả điều tra và xử lý bằng phần mềm SPSS cho 2.254 phiếu hỏi bảng hộ gia đình cùng với hơn 200 cuộc phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm tại các điểm nghiên cứu. Cụ thể, chúng tôi đã sử dụng nhiều phương pháp khác nhau như: phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp điền dã dân tộc học. Trong quá trình điền dã, chúng tôi sử dụng phương pháp nghiên cứu tham gia - người dân địa phương tự nói lên ý kiến của mình về biến đổi, mai một trang phục dân tộc, những nhu cầu bảo tồn văn hóa cùng các giải pháp bảo tồn và phát huy văn hóa... Các cuộc phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm cũng được chúng tôi tiến hành với sự đa dạng về dân tộc, ngành nghề, lứa tuổi, giới tính, những người có uy tín, hành nghề tôn giáo... Bên cạnh đó, chúng tôi còn sử dụng phương pháp so sánh, phương pháp chuyên gia và phương pháp tham vấn các bên có liên quan để thấy rõ hơn thực trạng, nguyên nhân và xu hướng biến đổi trang phục hiện nay, những điểm chung và khác biệt trong biến đổi trang phục và văn hóa tộc người thể hiện qua trang phục giữa các vùng, các địa phương, các nhóm tộc người.

2. Thực trạng biến đổi trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số

2.1. Biến đổi về mức độ sử dụng trang phục truyền thống trong đời sống

Hiện nay, mức độ sử dụng trang phục truyền thống ở các DTTS không đồng đều giữa các vùng, các địa phương, các tộc người. Về cơ bản, trang phục truyền thống ít được sử dụng trong các hoạt động ngày thường. Qua khảo sát ta thấy, thường ngày chủ yếu người già mặc trang phục truyền thống còn giới trẻ đều mặc sơ-mi, quần âu; ở nhiều tộc người trang phục truyền thống chỉ xuất hiện trong những ngày lễ hội cộng đồng, nghi lễ mang yếu tố tín ngưỡng, tôn giáo hoặc các chương trình văn hóa, nghệ thuật do Nhà nước hoặc địa phương tổ chức. Ngày thường đa phần đàn ông, trẻ em mặc âu phục gồm áo cánh, quần âu (vào mùa hè), áo len, áo phao, áo bông (vào mùa đông)... bán sẵn trên thị trường. Phụ nữ về cơ bản sử dụng trang phục mua sẵn, may đo. Việc sử dụng trang phục mang kiểu dáng, hoa văn truyền thống chỉ thấy ở một số tộc người các tỉnh miền núi phía Bắc, miền núi Tây Thanh Hóa, Nghệ An như người Hmông, Dao, Lô Lô, Hà Nhì... Theo quan niệm của các DTTS, trang phục truyền thống gắn liền với bản sắc dân tộc, có khi mang yếu tố tinh thần, tâm linh, song mức độ sử dụng trang phục truyền thống trong những dịp này giữa các dân tộc, các vùng có sự khác nhau (Nguyễn Thị Song Hà, 2021). Sờ dĩ, trang phục truyền thống không được các DTTS sử dụng thường xuyên, hàng ngày bởi có nhiều yếu tố, trong đó có sự bất tiện của các loại hình trang phục trong hoạt động lao động sản xuất, không phù hợp với môi trường khí hậu ngày càng nóng dần lên và đời sống hiện đại ngày nay. Có thời gian, một số bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và thế hệ trẻ cảm thấy ngại, thấy bất tiện khi phải mặc trang phục truyền thống của dân tộc mình. Lựa chọn đề thích nghi, biến đổi nhằm phù hợp hơn với cuộc sống hiện đại là một

nhu cầu hoàn toàn chính đáng bởi biến đổi là tất yếu. Song nếu như chính cộng đồng tộc người không tự tin, không ý thức được đầy đủ về vai trò của văn hóa, trong đó có trang phục truyền thống, nhất là từ thế hệ trẻ... thì việc đánh mất bản sắc, đánh mất chính mình là điều dễ dàng xảy ra trong tương lai. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong bài phát biểu Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc tháng 11/2021 đã khẳng định: “Con người là chủ thể, giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển, phát triển văn hoá. Văn hóa là bản sắc dân tộc, văn hóa còn thì dân tộc còn, văn hóa mất thì dân tộc mất”¹.

Kết quả khảo sát 2.225 phiếu phỏng vấn hộ gia đình cho thấy mức độ và tần suất sử dụng trang phục phổ thông là khá lớn ở hầu hết 54 dân tộc: ngày thường (79,9%), tới các cơ quan chính quyền, trường học (72,2%) (bảng 1).

Bảng 1: Thực trạng sử dụng trang phục của dân tộc mình

Sử dụng trang phục dân tộc	Đơn vị: (%)		
	Có	Không	N
1. Ngày thường	28,9	60,4	2013
2. Dịp lễ, tết, chợ phiên	66,4	23,6	2028
3. Đám ma	57,3	32,3	2021
4. Đám cưới	64,5	25,2	2021
5. Đến các nơi thờ tự	56,1	33,5	2019
6. Đến các cơ quan chính quyền, trường học	31,4	57,4	2002

Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2018, 2019

Bảng 2: Thực trạng sử dụng trang phục phổ thông

Sử dụng trang phục phổ thông	Đơn vị: (%)		
	Có	Không	N
1. Ngày thường	79,9	12,7	2086
2. Dịp lễ, tết, chợ	54,2	36,4	2043
3. Đám ma	50,7	39,6	2034
4. Đám cưới	51,2	38,9	2031
5. Đến các nơi thờ tự	52,8	37,7	2038
6. Đến các cơ quan chính quyền, trường học	72,2	19,8	2074

Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2018, 2019

L.T.M, 1986, người Lô Lô xã Kim Cúc, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng cho biết: “Mặc trang phục truyền thống vừa nặng, dày, lại nóng không mấy người ưa chuộng nữa, nên bỏ. Mặc trang phục phổ thông thuận lợi cho công việc hằng ngày. Những năm gần đây, việc bảo tồn trang phục truyền thống được đẩy mạnh, để phục vụ cho du lịch nên trang phục truyền thống được sử dụng nhiều hơn, nhưng chỉ khi có lễ hội, có khách đến tham quan, du lịch” (PVS năm 2018-2019).

H.N.H, sinh viên khoa Văn hóa dân tộc thiểu số trường Đại học Văn hóa Hà Nội tại Hội thảo “Giải pháp Bảo tồn và phát huy trang phục truyền thống các dân tộc Việt Nam giai đoạn hiện nay” do Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch tổ chức tại Đồng Mô, Hà Nội vào tháng 11/2022 đã chia sẻ: “Nếu như trước đây, những bộ trang phục truyền thống bao đời vẫn là vật gắn liền với đồng bào dân tộc thiểu số trong những dịp lễ, tết, hội hè, cưới hỏi và các chương trình văn hóa, văn nghệ... thì hiện nay do xã hội ngày càng phát triển, sự giao thoa văn hóa đã ít nhiều ảnh hưởng đến đời sống của bà con, đặc biệt là giới trẻ. Giới trẻ hiện nay không mấy mặn mà với việc mặc đồ truyền

¹ Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về lĩnh vực văn hóa, sáng ngày 24/11/2021, tại Hà Nội.

thống của dân tộc mình, hầu hết muốn lựa chọn những bộ đồ phổ thông mà các bạn trẻ người Kinh hay mặc. Nhiều người trẻ đã không còn dùng trang phục dân tộc trong sinh hoạt ngày thường, kể cả trong ngày lễ, tết; hội hè... Thay vào đó là trang phục ảnh hưởng của phương Tây, những bộ quần áo có phong cách táo bạo, ngoại lai... Bản thân em cũng vậy, là người Tày nhưng em cũng rất ít khi mặc trang phục của dân tộc mình”.

Trong đời sống hiện nay nếu lấy trang phục truyền thống là một trong các tiêu chí để nhận biết tộc người, các nhóm địa phương là khá khó bởi sự giao thoa văn hóa giữa các tộc người khá mạnh, lối sống hiện đại, kinh tế thị trường đã làm thay đổi nhận thức của người dân, phần lớn họ đã mặc âu phục trong đời sống hằng ngày hoặc mang trang phục truyền thống nhưng đã có sự pha trộn, không còn nguyên bản. Nhiều tộc người ở vùng giáp biên sử dụng quần áo của các nước láng giềng như Trung Quốc, Campuchia; một số dân tộc có dân số dưới 1.000 người như Rơ-măm, Ô-đu, Chứt, Ra-glai... không thấy bóng dáng của trang phục truyền thống (Nguyễn Phương Liên, 2013).

Trang phục truyền thống đã và đang được phát huy nhiều hơn ở những địa phương có phát triển du lịch cộng đồng bởi một phần có sự vận động, tuyên truyền và hỗ trợ của nhà nước như Sa Pa (Lào Cai), Mộc Châu (Sơn La), Đồng Văn, Mèo Vạc (Hà Giang), Mai Châu (Hòa Bình), Pù Luông (Thanh Hóa)... Tuy nhiên, thực tế các DTTS dù không thường xuyên sử dụng trang phục truyền thống nhưng ít trường hợp sử dụng trang phục của dân tộc khác, ngoài trang phục phổ thông. Tỷ lệ người dân sử dụng trang phục của dân tộc khác không cao và không có sự chênh lệch đáng kể, chỉ dao động từ 3,9% đến 5,2%, chủ yếu khi tham gia cưới hỏi hoặc ở trường học, đến các cơ quan chính quyền.

2.2. Biến đổi về chất liệu, họa tiết trong trang phục truyền thống

Mức độ thay đổi trang phục truyền thống của các DTTS còn thể hiện ở chất liệu làm ra trang phục và từng bộ phận, họa tiết thể hiện. Để làm được bộ trang phục truyền thống, nhất là trang phục cô dâu, trang phục trong thực hành nghi lễ, tín ngưỡng đòi hỏi phải dành rất nhiều thời gian và công sức, đòi hỏi sự tỉ mỉ trong từng đường khâu, hoa văn, loại hình trang trí như trang phục của người Lô Lô, Pà Thẻn, Dao, Hà Nhì, Hmông... Trang phục truyền thống của các DTTS thường có quần, áo/váy, khăn, mũ, tạp dề, xà cạp, thắt lưng, xà tích, vòng tay, vòng cổ và khuyên tai... Hiện nay, hầu hết trang phục truyền thống của các DTTS đã có sự thay đổi ở các chi tiết trên trang phục. Kết quả khảo sát phiếu hộ gia đình của 12 tộc người cho thấy những bộ phận trong trang phục truyền thống đã được thay đổi như sau: quần (27,5%), áo/váy (37,3%), khăn (27,2%), mũ (14,7%), tạp dề (8,1%), xà cạp (7,2%), thắt lưng (16,5%), xà tích (9%), vòng tay (16,7%), vòng cổ (16,8%) và khuyên tai (16,0%). Phỏng vấn sâu cũng cho thấy trên trang phục truyền thống của tộc người đã có những thay đổi như màu sắc, hình thù, hoa văn trên trang phục, các vật liệu phụ kiện trang trí trên quần áo, mũ, thắt lưng hoặc sự cách điệu của một số bộ phận trên váy, áo, trang phục... Ở một số tộc người, trang phục truyền thống trước kia chủ yếu là màu chàm, chất liệu vải bông, sợi thô, ít trang trí thì nay đã có màu sắc đa dạng hơn, sử dụng chất vải cao cấp hơn như nhung, tơ tằm, hay như một số tộc người trang trí trên váy, áo, mũ trước kia chỉ là những sợi bông các màu thì nay có thêm đính thêm các hạt nhựa, hạt màu lấp lánh, hoặc ở một số khác trên áo, váy đã thêu hoặc vẽ thêm những hình hoa, lá hoặc sợi kim tuyến lấp lánh với những cách điệu trên đường may để trang phục trở nên lộng lẫy hơn. Ngày nay, ngoài việc tạo hình, cân đối màu sắc như hình thoi, hình hoa, hình mặt trời, hình zích zắc... hoặc sử dụng các hạt thiên nhiên để kết hình trên trang phục thì người dân đã sáng tạo nhiều hình dáng phù hợp hơn với thị hiếu, thậm chí thêu, dệt, đính hạt chữ nước ngoài, các biểu tượng... Nguồn nguyên liệu truyền thống để làm trang phục cũng thay đổi mạnh. Nếu như trước kia, trên trang phục, y phục, đồ trang sức bằng bạc hầu như không thể thiếu đối với cô gái Thái, Mường, Tày, Nùng, Hmông, Dao... thì ngày nay, tùy thuộc vào điều kiện kinh tế gia đình mà người ta có thể lựa chọn các vật liệu trang trí trên trang phục như nhôm, thiếc, bạc, vàng... Chẳng hạn như vòng cổ của các cô gái Hmông, hàng cúc bạc trên áo của các cô gái Thái,

Dao... trước kia thường làm bằng bạc trắng thì nay đã thay thế bằng nhôm, thiếc được bán đại trà trên thị trường với mức giá phù hợp, ngoài ra cũng do một phần tâm lý hiện nay người dân ít mặc trang phục truyền thống, nhất là thế hệ trẻ nên họ cũng không cần thiết dành một khoản tiền lớn để làm các trang sức bằng bạc... Sự thay đổi ấy là hoàn toàn khách quan do tác động của sự phát triển xã hội, song cũng đặt ra những vấn đề lớn trong công tác bảo tồn, phát huy và phát triển các giá trị văn hóa DTTS qua trang phục truyền thống trong đời sống đương đại.

Trước thời kì Đổi mới đất nước, do kinh tế bao cấp và tự túc, các DTTS vẫn duy trì tập quán người phụ nữ tự làm ra vải, trang phục, nhất là bộ y phục cho các thành viên trong gia đình mình, tạo điều kiện cho bộ trang phục truyền thống tồn tại, được sử dụng thường xuyên trong lao động và sinh hoạt hàng ngày cũng như trong các dịp lễ, tết. Khi kinh tế thị trường và quá trình hội nhập diễn ra thì trang phục đã biến đổi với tốc độ nhanh, mạnh. Một trong những nguyên nhân tác động đến sự biến đổi ấy chính là nguồn nguyên liệu truyền thống làm ra các sản phẩm ngày càng mất dần mà thay vào đó là các sản phẩm công nghiệp... Hiện nay còn rất ít dân tộc còn trồng cây bông hoặc lanh, dệt vải để tự túc đồ mặc,... Có một bộ phận người dân các dân tộc ở một số địa phương đã không còn giữ được khung dệt, bởi trên thị trường bán sẵn rất nhiều loại vải. Về màu sắc, kỹ thuật chế biến thuốc nhuộm các màu theo truyền thống đang dần mất đi, thay vào đó là việc mua cao chàm ở chợ về nhuộm, thậm chí mua vải nhuộm sẵn màu chàm về cắt may quần áo. Trước đây khâu bằng tay thì nay có máy khâu trợ giúp, kỹ thuật thêu truyền thống nay còn duy trì nhưng có nguy cơ mai một. Có thể nhận thấy, cuộc sống hiện đại, nhanh, tiện... đã tác động sâu sắc đến đời sống của đồng bào nên việc tham gia vào các hoạt động sản xuất nguồn nguyên liệu truyền thống hay trao truyền, học hỏi cho thế hệ trẻ đối với nghề dệt, làm ra trang phục truyền thống không còn được chú ý.

Trong những năm trở lại đây, nghề dệt thủ công ngày càng mất đi vị trí trong đời sống bởi kinh tế thị trường đã tác động sâu rộng khiến vùng đồng bào DTTS và miền núi phải “đổi mặt” với những loại trang phục, trang sức, vải vóc, chỉ thêu,... nhập từ Trung Quốc và được bày bán tràn ngập khắp các chợ vùng cao với mẫu mã đa dạng, giá cả hợp lý, đặc biệt là ở các dân tộc có vùng biên giới phía Bắc. Cây bông, cây lanh và nghề dệt vải dần vắng bóng trước sự áp đảo của các loại vải sợi tổng hợp, sợi ni-lông; nghề chạm bạc cũng bị thu hẹp do xuất hiện những bộ trang sức cách tân, làm bằng nhôm, thiếc nhập về từ Trung Quốc. Khi phỏng vấn sâu người dân cho thấy phần lớn người Hmông trên cả nước đang có xu hướng sử dụng trang phục và trang sức mua từ Trung Quốc bởi theo họ nó vừa tiện, không đắt, không mất thời gian để làm. Nói chung, vải dệt theo kiểu thủ công đã thay bằng vải dệt máy công nghiệp, chỉ thêu được thay bằng chỉ công nghiệp, thậm chí sử dụng cả len nhiều màu trong việc thêu hoa văn trang trí,... đang trở nên phổ biến đối với nhiều tộc người. Điều này không chỉ xảy ra ở người Hmông mà còn ở nhiều tộc người thiểu số khác như Hà Nhì, Lô Lô, Pà Thẻn, Cống, Mảng... Đối với các tộc người cư trú giáp vùng biên giới Việt - Lào, Việt - Campuchia như Thái, Hmông, Khơ-me, Gié - Triêng, Bru - Vân Kiều, Lào... thường mua vải, sợi và nguyên liệu của nước láng giềng bên kia biên giới. Cụ thể như với một số tộc người sinh sống ở khu vực giáp biên giới Việt - Lào như người Bru - Vân Kiều ở huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, người Cơ-tu, Gié - Triêng ở Quảng Nam... thường họ mua sợi, vải và nguyên liệu ở Lào nên vì thế trang phục của họ có đôi chút ảnh hưởng, giao thoa với trang phục của người Lào ở bên kia biên giới.

2.3. Biến đổi về nguồn gốc trang phục truyền thống

Trước kia, hầu hết trang phục các DTTS bắt nguồn từ cộng đồng, từ những đôi bàn tay khéo léo của những người phụ nữ trong gia đình. Trang phục truyền thống gồm trang phục trong đời sống lao động, sản xuất, trang phục trong thực hành nghi lễ, trang phục lễ hội, trang phục cô dâu, chú rể, trang phục trẻ em... được sáng tạo theo quan niệm của tộc người, nó chứa đựng các giá trị văn hóa thông qua hình dáng, màu sắc, họa tiết, trang sức, phụ kiện. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển trang phục truyền thống của các DTTS đã có sự thay đổi, mai một. Trong bài viết này chúng tôi

tạm chia nguồn gốc trang phục truyền thống thành 3 nhóm chính: (1) trang phục dân tộc mình; (2) trang phục của dân tộc mình có lai hoa văn, kỹ thuật của dân tộc khác; (3) trang phục của dân tộc khác. Kết quả khảo sát đối với 12 dân tộc cho thấy:

Bảng 3: Thực trạng nguồn gốc của trang phục truyền thống

<i>Đơn vị: (%)</i>		
Nguồn gốc của trang phục truyền thống	Số lượng	Tỷ lệ
1. Trang phục dân tộc mình	1.636	72,6
2. Trang phục của dân tộc mình có lai hoa văn và kỹ thuật của dân tộc khác	127	5,6
3. Trang phục của dân tộc khác	291	12,9

Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2018, 2019

Bảng 3 cho thấy, nguồn gốc trang phục của tộc người thiểu số đa phần xuất phát từ “trang phục dân tộc mình”, chiếm 72,6% bởi bản thân cộng đồng tộc người luôn nhận thức được giá trị của trang phục truyền thống và coi đó là một nét văn hóa từ lâu đời cần phải giữ gìn. Trong quan niệm của đồng bào, trang phục không chỉ để che mưa, che nắng, giữ ấm thân thể mà còn chứa đựng nhiều giá trị văn hóa, tín ngưỡng. Bởi vậy nhiều tộc người thiểu số đã hình thành và quy định cho mình các loại hình trang phục, y phục dùng cho ngày thường, ngày Tết, lễ hội, cưới xin, tang ma... Tuy nhiên, hiện nay, do sự phát triển của công nghiệp dệt may, của hệ thống chợ và giao thương buôn bán nên việc sử dụng trang phục với ý nghĩa tôn giáo, tín ngưỡng cộng đồng cũng đã thay đổi, hoặc mất đi, nhất là đối với các gia đình ở khu vực thành thị, các gia đình di cư đến nơi ở mới, những người chuyển đổi tôn giáo, tín ngưỡng hoặc ở các gia đình trẻ, điều đó cũng dẫn đến những nguy cơ làm mai một đi các giá trị văn hóa tộc người.

Khi khảo sát người dân cách làm trang phục truyền thống hiện nay cho thấy, đang tồn tại một số cách như sau: (1) Do chính các tộc người tự làm theo phương thức truyền thống của dân tộc mình; (2) Nhờ/thuê người đồng tộc làm; (3) Thuê/mua của người dân tộc khác làm; (4) Mua ở chợ của người Kinh/ người khác dân tộc buôn bán ở chợ. Kết quả khảo sát cho thấy vẫn còn nhiều tộc người tự làm thủ công hoặc nhờ/ thuê người đồng tộc làm các bộ trang phục truyền thống. Đối với cách tự làm thủ công theo phương thức truyền thống của dân tộc mình (chiếm 28,0%), những trang phục có lai hoa văn hay trang phục của dân tộc khác không làm bằng cách này, chiếm tỷ lệ thấp. Bên cạnh đó, đối với trang phục truyền thống của dân tộc mình, họ sẽ nhờ/ thuê người đồng tộc làm (chiếm 24,4%). Qua phỏng vấn sâu và quan sát, chúng tôi nhận thấy, người dân tự làm hoặc nhờ người cùng dân tộc làm trang phục truyền thống của dân tộc mình bởi vì cùng dân tộc, họ sẽ hiểu rõ kết cấu của bộ trang phục, những hoa văn, kỹ thuật đặc trưng phù hợp với dân tộc mình. Mặc khác, những bộ trang phục của dân tộc nhưng có lai hoa văn hay kỹ thuật của dân tộc khác vẫn được người dân tự làm nhưng thay đổi trong kỹ thuật thêu may (chiếm 73,8%); lựa chọn thứ hai đó chính là mua ở chợ của người Kinh/ khác tộc buôn bán ở chợ (chiếm 17,0%). Trên thực tế số lượng người biết may, làm trang phục truyền thống hiện nay, nhất là thế hệ trẻ không nhiều, song khi cần những bộ trang phục truyền thống, họ vẫn lựa chọn các cửa hàng may do chính người đồng tộc của mình làm. Ngoài ra, trong ba loại trang phục, người dân tộc có sự lựa chọn mua ở chợ của người Kinh/ khác tộc ở ngoài chợ đang có xu hướng tăng bởi hiện nay ở các chợ buôn bán, các mặt hàng trang phục đa dạng phong phú hơn, họ chủ động làm các trang phục theo nhu cầu của người mua.

3. Bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống thời gian qua

Thực tiễn cho thấy, mặc dù từng tộc người, từng vùng trang phục truyền thống các DTTS được sử dụng ở mức độ khác nhau, song trang phục hiện đại đã và đang được sử dụng rộng rãi. Trước thực trạng biến đổi mạnh mẽ về trang phục truyền, để phát huy giá trị văn hóa trong đời sống,...

thời gian qua Đảng và Nhà nước ta đó những chủ trương, chính sách, chương trình dự án để đầu tư cho hoạt động bảo tồn, gìn giữ các giá trị văn hóa. Cụ thể, liên quan đến bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa DTTS, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 1270/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020”; Quyết định số 4686/QĐ-BVHTTDL ngày 31/12/2013 về việc phê duyệt Đề án tổ chức định kỳ “Ngày hội, giao lưu văn hóa, thể thao và du lịch vùng đồng bào các dân tộc thiểu số” theo khu vực và toàn quốc; Quyết định số 3965/QĐ-BVHTTDL về việc phê duyệt “Chương trình hoạt động, lễ hội và biểu diễn văn hóa nghệ thuật các dân tộc cấp tỉnh, vùng quốc gia giai đoạn 2011-2020”; Quyết định số 2475/QĐ-BVHTTDL, ngày 20/9/2021 về tuyên truyền công tác bảo tồn, phát huy dân ca, dân vũ truyền thống của các DTTS trên các kênh phát thanh, truyền hình; Dự án bảo tồn, phát huy giá trị làng bản, buôn truyền thống các dân tộc thiểu số; Quyết định số 2723/QĐ-BVHTTDL ngày 03/8/2016 về việc phê duyệt dự án “Gắn kết phát triển kinh tế và bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số” với nội dung là hỗ trợ phát triển làng nghề, xây dựng đội văn nghệ truyền thống gắn với phát triển du lịch sinh thái; Quyết định số 936/QĐ-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa giai đoạn 2016-2020 nhằm Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa đặc sắc của dân tộc; phát triển các công trình văn hóa hiện đại, có ý nghĩa biểu tượng quốc gia, ý nghĩa chính trị, lịch sử, truyền thống đặc sắc hướng tới mục tiêu chiến lược xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc;... Các quyết định, dự án của Chính phủ và của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã từng bước được triển khai rộng khắp ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Gần đây nhất, ngày 18/01/2019 Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quyết định 209/QĐ-BVHTTDL về việc phê duyệt Đề án “Bảo tồn trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam trong giai đoạn hiện nay”. Mục tiêu đặt ra đối với Đề án này là nhằm bảo tồn và phát huy trang phục truyền thống của các DTTS, khơi dậy lòng tự hào đối với văn hóa và trang phục truyền thống các dân tộc, hình thành ý thức, động lực để chính các chủ thể văn hóa, các cấp chính quyền địa phương có ý thức bảo tồn, phát huy và sử dụng trang phục truyền thống phổ biến hơn trong cuộc sống, nhất là trong những dịp lễ hội, trong các sự kiện quan trọng liên quan đến cuộc đời mỗi con người. Nhằm thực hiện tốt việc bảo tồn và phát huy trang phục truyền thống các DTTS trong bối cảnh hiện nay, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tập trung kiểm kê và lập danh mục di sản văn hóa phi vật thể về trang phục truyền thống của các DTTS; khôi phục trang phục truyền thống của 03 dân tộc đã mai một; vinh danh nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân nhân dân về nghề thủ công liên quan đến trang phục truyền thống; tổ chức lớp tập huấn kỹ năng bảo tồn, phát huy trang phục các DTTS trong thời kỳ hội nhập và Cách mạng công nghiệp 4.0; lớp truyền dạy kỹ năng làm nghề dệt thổ cẩm và trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số; xây dựng mô hình trưng bày, giới thiệu, bán sản phẩm trang phục truyền thống; mô hình bảo tồn và phát triển nguồn nguyên liệu, sản xuất, may thêu trang phục truyền thống. Đồng thời, tổ chức cuộc Liên hoan trình diễn trang phục các DTTS; tổ chức Ngày hội “Sắc màu văn hóa các dân tộc”, Lễ hội văn hóa thổ cẩm Việt Nam gắn với Ngày Đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam, Ngày di sản Việt Nam...; xây dựng trang web giới thiệu quảng bá về trang phục truyền thống gắn với quảng bá văn hóa các DTTS; định kỳ tổ chức trình diễn trang phục truyền thống các DTTS gắn với các lễ hội văn hóa hoặc các sự kiện của địa phương.

Nhiều năm trở lại đây các thiết chế văn hóa, các giá trị văn hóa như lễ hội, các làn điệu dân ca, dân vũ, dân nhạc, nghề truyền thống, trang phục truyền thống của các dân tộc từng bước được bảo tồn, phát huy. Qua nghiên cứu, khảo sát tại các điểm nghiên cứu cho thấy nhiều tộc người như người Mường, Thái, Sán Dìu, Lô Lô, Tày, Dao, Ba-na, Xơ-đăng, Ê-đê, Cơ-tu, Chăm... đã có ý thức hơn trong việc mặc trang phục dân tộc, nhất là trong các ngày tết của dân tộc, ngày lễ hội, ngày cưới của người thân trong gia đình hoặc ngày hội đại đoàn kết các dân tộc, và trong các hoạt động du lịch cộng đồng. Ngoài ra, để bảo tồn và phục hồi các trang phục truyền thống, nhiều địa phương đã chủ động tuyên truyền, hình thành các hợp tác xã dệt vải, may trang phục của dân tộc. Đây là

một trong những giải pháp để thúc đẩy việc lưu giữ, bảo tồn văn hóa các DTTS qua trang phục. Ví dụ ở một số tỉnh như Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Kon Tum,... một số hợp tác xã dệt thổ cẩm của người Cơ-tu, Tà-ôi, Gié - Triêng... đang được phát huy không chỉ dệt các sản phẩm thổ cẩm như váy áo, khăn, ga, gối, túi sách, túi đựng mỹ phẩm, túi đựng điện thoại, trang trí dày, dép... để phục vụ khách du lịch trong và ngoài nước mà còn được Cục sở hữu trí tuệ công nhận và cấp bằng sở hữu (tháng 5/2019). Chính quyền địa phương, đặc biệt là tỉnh Thừa Thiên Huế đã kêu gọi được một số nhà thiết kế, nhà may nổi tiếng của Việt Nam như Minh Hạnh, Trí Nguyễn... sử dụng thổ cẩm của người Cơ-tu, Tà-ôi trong thiết kế trang phục trình diễn tại các Hội diễn thời trang cao cấp trong nước và quốc tế nhằm giới thiệu và quảng bá sản phẩm. Hay như nghiên cứu tại thị trấn Mèo Vạc (Hà Giang) cho thấy, từ vài năm nay người Lô Lô (nhóm Lô Lô Hoa) ở đây đã thành lập Hợp tác xã may thêu trang phục truyền thống nam và nữ của nhóm Lô Lô này để bán cho khách du lịch. Với cách này, việc khôi phục và tạo ra nhiều bộ trang phục truyền thống để bán cho khách du lịch cũng xuất hiện ở Làng văn hóa dân tộc Lô Lô Chải, xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn. Hơn nữa, một số gia đình người Lô Lô ở các xã Hồng Trị, Kim Cúc, Cô Ba thuộc huyện Bảo Lạc (Cao Bằng) hiện nay vẫn duy trì các công đoạn dệt vải, nhuộm vải màu chàm, cắt may và thêu thùa bộ trang phục truyền thống của nhóm Lô Lô Đen, mặc dù nam nữ lớp trẻ đã ăn mặc theo một phổ thông... Điều này cũng có ý nghĩa quan trọng để đồng bào các DTTS có công ăn việc làm, tăng nguồn thu nhập và quan trọng hơn nữa là duy trì, phát triển và bảo vệ các giá trị văn hóa của tộc người.

4. Kết luận

Trang phục truyền thống các DTTS ở Việt Nam được hình thành và phát triển trong suốt chiều dài phát triển của dân tộc do đó mang tính xã hội cao, thể hiện sâu sắc những giá trị văn hóa, xã hội truyền thống, thể hiện tư tưởng, tình cảm, quan niệm thẩm mỹ, niềm tin tôn giáo và đạo đức của tộc người. Trang phục phản ánh rõ về văn hóa dân tộc và chứa đựng nhiều giá trị to lớn. Kể từ khi Đổi mới đến nay, trang phục của các dân tộc người thiểu số ở nước ta có sự biến đổi khá mạnh mẽ. Sự biến đổi trang phục truyền thống từ mức độ sử dụng và cách thức làm ra trang phục cũng là một trong các nguyên nhân khiến cho các giá trị văn hóa của cộng đồng tộc người có nguy cơ mai một, biến mất. Vì thế trong bối cảnh hiện nay khi mà quá trình hội nhập, toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 được đẩy mạnh thì việc gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa thông qua các bộ trang phục truyền thống dân tộc, thúc đẩy niềm tự hào, ý thức trách nhiệm của cộng đồng trong công tác bảo tồn, phát huy, phát triển là việc làm rất cần thiết. Việc gìn giữ trang phục truyền thống là trách nhiệm của cộng đồng, của các chủ thể văn hóa và vai trò định hướng của các cơ quan quản lý Nhà nước.

Tài liệu tham khảo

Đỗ Thị Hòa. (chủ biên, 2008). *Trang phục các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn – Khmer*. Nxb. Văn hóa dân tộc.

Nguyễn Phương Liên. (6/12/2013). Nét độc đáo của trang phục dân tộc thiểu số. *Báo Nhân dân điện tử*. <https://nhandan.vn/net-doc-dao-cua-trang-phuc-dan-toc-thieu-so-post190344.html>

Nguyễn Thị Song Hà, Phạm Cẩm Vân. (2019). Changes in the Culture of Ethnic Khmer people in Southern Vietnam in the Context of renovation and Integraton. *Journal of Mekong Societies*. Vol.15, No.3.

Nguyễn Thị Song Hà. (2019). Biến đổi văn hóa của các tộc người thiểu số ở hai tỉnh Hà Giang và Cao Bằng. Trong *Một số vấn đề về tộc người và chính sách dân tộc ở nước ta hiện nay (Kỷ yếu Hội nghị Dân tộc học Quốc gia năm 2018)*. Nxb. Khoa học xã hội.

Nguyễn Thị Song Hà. (chủ biên, 2021). *Biến đổi văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam từ Đổi mới đất nước đến nay*. Nxb. Khoa học xã hội.